

KẾ HOẠCH

thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và chuyển đổi số ngành Kiểm tra Đảng năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” (Nghị quyết số 57-NQ/TW); Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng (Đề án số 204); Kế hoạch số 04-KH/UBKTTW, ngày 23/3/2026 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và chuyển đổi số trong ngành Kiểm tra Đảng năm 2026 (Kế hoạch số 04-KH/UBKTTW); Kế hoạch số 08-KH/UBKTTU, ngày 30/3/2026 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Nghệ An về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và chuyển đổi số trong ngành Kiểm tra Đảng năm 2026. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và yêu cầu nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát năm 2026. Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và chuyển đổi số trong ngành Kiểm tra Đảng năm 2026 như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ của ngành Kiểm tra Đảng theo Nghị quyết số 57-NQ/TW và Đề án số 204, bảo đảm đúng nội dung, chương trình, kế hoạch và tiến độ; tạo chuyên biến mạnh mẽ, thực chất nhằm nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, phong cách, lề lối làm việc; rút ngắn thời gian xử lý công việc, góp phần cải cách thủ tục hành chính trong ngành Kiểm tra Đảng.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, đổi mới phương pháp, quy trình, kỹ năng công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng theo hướng “kiểm tra trên dữ liệu, giám sát trên dữ liệu”; triển khai đồng bộ trong phạm vi toàn tỉnh, từng bước chuyển đổi phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu, bảo đảm khách quan, thống nhất, đồng bộ, khả thi.

- Thực hiện chuẩn hóa, số hóa hồ sơ, tài liệu; xây dựng, cập nhật và quản lý dữ liệu bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, dùng chung, kết nối, phục vụ khai thác, sử dụng thống nhất trong toàn ngành; bảo đảm kết nối, liên thông với các nền tảng dùng chung của các cơ quan đảng theo lộ trình của Trung ương, của Tỉnh.

- Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức ngành Kiểm tra Đảng; tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trong toàn bộ quá trình chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

- Chuyển đổi số được xác định là trách nhiệm của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp và người đứng đầu cơ quan, đơn vị; phân định rõ vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức trong thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Việc triển khai phải bám sát các kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng ủy bảo đảm kế thừa kết quả giai đoạn trước, đồng bộ hạ tầng, nền tảng, hệ thống thông tin và dữ liệu theo kiến trúc tập trung, thống nhất, an toàn, bảo mật.

- Lấy hiệu quả phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng làm trung tâm; ưu tiên ứng dụng công nghệ số vào đổi mới quy trình nghiệp vụ, giảm hồ sơ giấy, rút ngắn thời gian xử lý, tăng tính minh bạch, khả năng truy vết.

- Tổ chức thực hiện đúng mục tiêu, phạm vi, lộ trình và tiến độ; phân công rõ đầu mối chủ trì, phối hợp, gắn trách nhiệm người đứng đầu; thực hiện báo cáo, đánh giá định kỳ và tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng, an toàn thông tin.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ chuyển đổi số trong ngành Kiểm tra Đảng; bảo đảm thống nhất nền tảng, dữ liệu và quy trình nghiệp vụ; từng bước chuyển đổi toàn trình các hoạt động kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng trên môi trường số; phát triển dữ liệu số dùng chung, nâng cao năng lực khai thác, phân tích dữ liệu phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo; bảo đảm kết nối, liên thông từ Trung ương đến cơ sở, an toàn, an ninh thông tin.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan (khi có yêu cầu) triển khai nâng cấp Hệ thống mạng thông tin diện rộng của Đảng với băng thông rộng, tốc độ cao và các giải pháp bảo mật tối ưu, bảo đảm kết nối thông suốt từ cấp xã đến Trung ương và các cơ quan khác trong hệ thống chính trị. Đồng thời, triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin.

- Tiếp nhận, triển khai thống nhất 100% các nền tảng, ứng dụng số dùng chung của Ngành, bảo đảm mọi nghiệp vụ đủ điều kiện đều được xử lý toàn trình trên môi trường số. 100% hồ sơ công việc (không mật) phát sinh được tạo lập, xử lý trên môi trường điện tử và hoàn thành số hóa toàn diện các tài liệu lưu trữ lịch sử đã được chỉnh lý. 100% cán bộ, công chức sử dụng thường xuyên hệ thống điều hành tác nghiệp; 100% Lãnh đạo sử dụng thường xuyên chữ ký số chuyên dùng công vụ trong xử lý công việc.

- Hoàn thiện việc làm sạch, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu của ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra và đội ngũ cán bộ kiểm tra; bảo đảm kết nối liên thông, đồng bộ, xuyên suốt với cấp tỉnh. 100% dữ liệu về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra và đội ngũ cán bộ kiểm tra được quản lý trên môi trường số, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”.

- Thực hiện số hóa toàn diện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng thông qua việc triển khai, ứng dụng các hệ thống thông tin chuyên ngành; bảo đảm toàn bộ quy trình công tác của Ủy ban Kiểm tra được vận hành đồng bộ, thông suốt trên môi trường số thống nhất, an toàn.

- Trên cơ sở hỗ trợ của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Đảng ủy, cán bộ công chức UBKT Đảng ủy thực hiện khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, nền tảng số của cơ quan Đảng một cách thống nhất, thuận tiện, an toàn; phối hợp từng bước tiếp nhận ứng dụng các giải pháp trí tuệ nhân tạo (AI) trong mạng nội bộ phục vụ công tác tổng hợp, tham mưu đối với dữ liệu thông thường, tiến tới thử nghiệm áp dụng đối với dữ liệu mật, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

- Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho đội ngũ cán bộ kiểm tra do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổ chức.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và hoàn thiện thể chế

1.1. Quán triệt đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số theo các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, kế hoạch và hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh; bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch chuyển đổi số của ngành Kiểm tra Đảng năm 2026; bám sát thực tiễn, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả.

- Ban Thường vụ Đảng ủy bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và chuyển đổi số của ngành Kiểm tra Đảng năm 2026. **Hoàn thành trong tháng 4/2026.**

- Rà soát, tham mưu ban hành các quy định, quy chế, quy trình nghiệp vụ trên môi trường số theo mô hình xử lý toàn trình; bổ sung, sửa đổi các quy định cập nhật, khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu để bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung". **Thực hiện thường xuyên.**

1.2. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để triển khai thực hiện chuyển đổi số của ủy ban kiểm tra Đảng ủy; Thường xuyên trao đổi để được hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc kịp thời trong quá trình thực hiện; tổng hợp, báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền. **Các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; đồng chí Công chức Văn phòng phụ trách chuyển đổi số của cơ quan Đảng ủy thực hiện thường xuyên.**

1.3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả chuyển đổi số tại cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; kết quả thực hiện phải được lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể, lấy kết quả đầu ra làm thước đo, gắn với đánh giá mức độ

hoàn thành nhiệm vụ và xếp loại thi đua hằng năm. Trường hợp thực hiện mang tính hình thức, không có sản phẩm đầu ra thực chất hoặc báo cáo không trung thực thì xem xét trách nhiệm trong đánh giá, xếp loại... ***Thực hiện thường xuyên.***

2. Phát triển hạ tầng số

2.1. Rà soát đầu tư mua sắm thiết bị đầu cuối

- Ủy ban kiểm tra Đảng ủy: Chủ động chủ trì, phối hợp văn phòng Đảng ủy rà soát đầu tư mua sắm thiết bị đầu cuối (còn thiếu) đáp ứng yêu cầu công tác và tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, tham mưu, trình Thường trực Đảng ủy xem xét quyết định.

- Thời gian hoàn thành: ***Tháng 6/2026.***

2.2. Về đường truyền

Đảm bảo có đường truyền kết nối thông suốt tới cấp tỉnh với băng thông rộng, ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu sử dụng; kết nối liên thông với cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Chủ trì thực hiện: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phối hợp với Văn phòng Đảng ủy triển khai thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: ***Tháng 4/2026.***

2.3. Về triển khai chữ ký số

100% cán bộ lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được cấp chữ ký số chuyên dùng công vụ (**đã hoàn thành xong**).

3. Phát triển nền tảng số, ứng dụng số

3.1. Tổ chức tiếp nhận, triển khai, khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng do Ủy ban Kiểm tra Trung ương chuyển giao; bảo đảm phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng; thực hiện tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định.

- Chủ trì thực hiện: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phối hợp với Văn phòng Đảng ủy triển khai thực hiện.

- Thời gian thực hiện: ***Theo yêu cầu tiến độ của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.***

3.2. Tiếp tục triển khai các hệ thống, phần mềm đã đưa vào sử dụng của ngành Kiểm tra, bảo đảm thông suốt, đồng bộ từ Trung ương tới cấp cơ sở.

- Chủ trì thực hiện: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phối hợp với Văn phòng Đảng ủy triển khai thực hiện.

- Thời gian thực hiện: ***Thường xuyên.***

4. Phát triển dữ liệu số dùng chung, cải cách thủ tục hành chính trong ngành Kiểm tra

4.1. Thực hiện rà soát, làm sạch, số hóa dữ liệu nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chung

Rà soát, làm sạch và số hóa dữ liệu nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chung; cập nhật dữ liệu thường xuyên về Kho dữ liệu dùng chung để bảo đảm tính "đúng, đủ, sạch,

sống"; khai thác, sử dụng hiệu quả các công cụ phân tích dữ liệu phục vụ công tác dự báo tình hình, chỉ đạo điều hành. Không phát sinh dữ liệu lỗi nghiêm trọng.

- Chủ trì thực hiện: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phối hợp với Văn phòng Đảng ủy triển khai thực hiện.

- Thời gian thực hiện: **Thường xuyên.**

4.2. Rà soát, tối ưu hóa các quy trình phối hợp và thủ tục nội bộ

Chủ động rà soát, tối ưu hóa các quy trình phối hợp và thủ tục nội bộ thuộc thẩm quyền theo phương châm "đơn giản hóa trước, số hóa sau" nhằm: Thời gian xử lý công việc giảm ít nhất 30%.

- Chủ trì thực hiện: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy triển khai thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: **Tháng 6/2026.**

5. Bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu

Triển khai đồng bộ các giải pháp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh nhằm bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu cho người dùng trong cơ quan, đơn vị. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị tuyệt đối tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và của Đảng, bảo đảm an ninh mạng trong quá trình chuyển đổi sang môi trường số, từ tiếp nhận, xử lý đến lưu trữ và khai thác dữ liệu số.

- Chủ trì thực hiện: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phối hợp với Văn phòng Đảng ủy triển khai thực hiện.

- Thời gian thực hiện: **Thường xuyên.**

6. Nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực và công tác chống lãng phí

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ kiểm tra; trong đó chú trọng bồi dưỡng kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho cán bộ lãnh đạo, quản lý; kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các ứng dụng, phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức; tập huấn chuyên sâu cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyên đổi số về công nghệ số, an ninh mạng, quản lý, vận hành hệ thống. Đồng thời, gắn kết quả nâng cao kỹ năng số, cải cách hành chính số với công tác thi đua, khen thưởng hằng năm. **Thực hiện ít nhất 1 lần/năm.**

- Thực hiện kiểm soát chặt chẽ các khoản đầu tư cho chuyển đổi số để tránh nguy cơ lãng phí kinh phí, cơ sở vật chất, nguồn lực con người, thời gian và cơ hội. Người đứng đầu các đơn vị phải chủ động nhận diện sớm các nguy cơ và có giải pháp phòng ngừa ngay từ đầu, tuyệt đối không để xảy ra hậu quả rồi mới xử lý. **Thực hiện thường xuyên.**

- Triển khai các giải pháp số hóa toàn diện quy trình nghiệp vụ nhằm tối ưu hóa chi phí vận hành; phấn đấu đến hết năm 2026 giảm ít nhất 30% chi phí văn phòng phẩm, in ấn, gửi nhận văn bản và lưu trữ vật lý so với mức trung bình giai đoạn trước; lấy kết quả cắt giảm chi phí hành chính làm tiêu chí quan trọng

để đánh giá hiệu quả đầu tư và mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì thực hiện: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy triển khai thực hiện.
- Thời gian thực hiện: **Thường xuyên.**

7. Về nguồn lực tài chính

Tham mưu bố trí dự toán kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch; ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư: Trang bị đồng bộ hạ tầng kỹ thuật với đường truyền kết nối mạng có băng thông rộng, thực hiện kết nối Internet có kiểm soát từng bước thực hiện. Đầu tư, mua sắm (theo yêu cầu và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị) các thiết bị đầu cuối phù hợp, để tạo lập môi trường làm việc hiện đại, chuyên nghiệp cho cán bộ, đảng viên; bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật, tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí; các cơ quan, đơn vị được giao làm chủ đầu tư và đơn vị thụ hưởng có trách nhiệm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc để bảo đảm hoàn thành đúng kế hoạch; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng chậm giải ngân do nguyên nhân chủ quan, gây lãng phí nguồn lực.

- Chủ trì thực hiện: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phối hợp với Văn phòng Đảng ủy tham mưu Thường trực Đảng ủy.
- Thời gian hoàn thành: **Tháng 6/2026.**

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, hiệu quả.

- Giao đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác chuyển đổi số tại cơ quan Ủy ban Kiểm tra; tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức về vai trò, yêu cầu và tính cấp thiết của chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hằng tháng về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch và đột xuất khi có yêu cầu, gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Thường trực Đảng ủy qua hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp.

- Tổng hợp theo dõi các khó khăn, vướng mắc phát sinh, kịp thời báo cáo Thường trực Đảng ủy xem xét, xử lý theo quy định.

2. Giao Văn phòng Đảng ủy phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu Thường trực Đảng ủy trình cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí và điều kiện cần thiết để triển khai Kế hoạch phù hợp với tình hình và điều kiện của địa phương, cơ quan.

3. Các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy xã, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở căn cứ Kế hoạch này để triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 31-KH/ĐU, ngày 26/01/2026. Các nhiệm vụ đã triển khai theo Kế hoạch số 31-KH/ĐU, ngày 26/01/2026 tiếp tục thực hiện và cập nhật theo Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBKT Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Thường trực Đảng ủy,
- Văn phòng, UBKT Đảng ủy, BXD Đảng,
- Các Tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy xã,
- Lưu: Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Đặng Thị Thanh